

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 11-11- 2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi

2. Ông Trần Văn Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã K1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đỗ Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị M kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã K1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-5-2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng một nhà nhưng chị M lạnh nhạt tình cảm với anh, anh không hiểu vì sao, chị M chung sống ở nhà anh được vài tháng thì bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị M.

Về nuôi con chung: Anh và chị M không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có tài sản chung.

Tại bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 21-10-2020, bị đơn chị Phạm Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn H kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-5-2018.

Sau khi kết hôn, chị không có tình cảm với anh H nên chưa chung sống với nhau, chị về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H có đơn xin ly hôn, chị nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn H khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Phạm Thị M, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn H kết hôn với chị Phạm Thị M tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-5-2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung một nhà được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa anh H và chị M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Không có.

[4] Về chia tài sản chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn H và chị Phạm Thị M.

2. *Về nuôi con chung:* Không có.

3. *Về chia tài sản chung:* Không có.

4. *Về án phí:* Anh Đỗ Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006128 ngày 01-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (anh H đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã K1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Thủy

